

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2022/HS-ST**
Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và bà Phạm Thị Tuyết Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 380/2021/TLST-HS ngày 30/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 14/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 17/11/1991; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Số X, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Công ty Đ; trình độ học vấn: 12/12;

Con ông Phạm Minh Qu (đã chết); con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965, hiện trú tại: Số X, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị H và 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2021, hiện đang giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột - *Có mặt*.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1993 - *Vắng mặt*

Địa chỉ: Thôn K, xã D, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Công Ph (Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông)
- Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị L (Địa chỉ: Số 08/20/08, đường Phạm Hùng, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk) - *Có mặt.*

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên T nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác bán lấy tiền. Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/10/2021, T điều khiển xe mô tô mang biển số 47B1-863.70 lưu thông trên đường Hà Huy Tập, thành phố Buôn Ma Thuột theo hướng về khu Công nghiệp Tân An thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ng đang điều khiển xe mô tô đi phía trước, sau lưng mang chiếc ba lô màu nâu. Lúc này, T phát hiện túi bên hông trái chiếc ba lô có để 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen. T điều khiển xe mô tô bám theo phía sau xe của chị Ng, khi gần đến cổng khu Công nghiệp Tân An thấy chị Ng điều khiển xe với tốc độ chậm thì T áp sát xe của chị Ng về phía bên trái rồi dùng tay phải giật chiếc điện thoại trong túi ba lô, rồi quay đầu xe chạy thoát. T điều khiển xe mô tô đến khu vực đường Phạm Hùng, bên hông Lâm viên thành phố Buôn Ma Thuột thì dừng xe lại, tháo ốp lưng cùng sim số điện thoại của chị Ng vứt bỏ đi.

Sau đó, T mang chiếc điện thoại về nhà tại địa chỉ số X đường H, phường T, thành phố B cất giấu để tìm nơi tiêu thụ. Đến sáng ngày 27/10/2021, T dùng điện thoại di động (hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683101090258, gắn sim số 0941524147) gọi cho anh Hoàng Công Ph (là anh rể của T) là chủ tiệm mua bán, sửa chữa điện thoại di động tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và nói anh Ph về việc T có bạn muốn bán 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen bị quên mật khẩu Icloud, không sử dụng được, chỉ bán xác. Anh Ph đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng, nói T gửi chiếc điện thoại bằng xe khách cho anh Ph. Đến chiều ngày 27/10/2021, T gửi chiếc điện trên cho anh Ph, sau khi nhận được điện thoại thì anh Ph đã chuyển tiền vào tài khoản cho Phạm Minh T.

Sau đó chị Nguyễn Thị Ng đã có đơn trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Khi T bị phát hiện và bắt giữ, tại Cơ quan điều tra, anh Hoàng Công Ph đã tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen để phục vụ quá trình điều tra. Đối với 01 chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, trong suốt và 01 thẻ sim của chị Nguyễn Thị Ng, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 214/HĐĐGTS ngày 29/10/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen, số Imei: 356168094806721, dung lượng 64GB đã qua sử dụng, trị giá: 6.800.000 đồng; 01 chiếc ốp lưng của điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, bằng nhựa dẻo, trong suốt không xác định trị giá.

Quá trình điều tra, chị Nguyễn Thị Ng là bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại cho bị cáo; Bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột bị cáo T) đã khắc phục, hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng Công Ph (là tiền do bị cáo T bán tài sản cướp giật được), anh Ph đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác.

Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 29/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Minh T, về tội: Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mô tả.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683101090258, gắn sim số 0941524147 của bị cáo Phạm Minh T sử dụng vào mục đích phạm tội;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Vàng-Đen, mang biển số 47B1-863.70 cho bà Nguyễn Thị L; Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen, số Imei: 356168094806721, dung lượng 64GB đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Ng

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị Ng đã nhận lại tài sản; Bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột bị cáo T) đã khắc phục, hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng Công Ph; Chị Ng, anh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo được sớm trở về chăm lo, phụ giúp cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Phạm Minh T không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 26/10/2021, tại khu vực trước số nhà Y đường H, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột, Phạm Minh T đã sử dụng chiếc xe mô tô mang biển số 47B1-863.70, thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen trị giá 6.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt, xử lý.

Xét lời khai của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 29/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Minh T có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng đã sử dụng xe mô tô thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen trị giá 6.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Ng. Do đó hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trật tự. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Thế nhưng chỉ vì muốn có tiền để tiêu xài và mua ma túy sử dụng bị cáo T đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Ng. Do đó cần áp dụng mức hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, giáo dục chung trong đời sống xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: (Không).

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; có thái độ ăn năn hối cải; Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại và chị Ng đã có đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo cũng đã tác động gia đình khắc phục hậu quả hoàn trả tiền cho anh Ph. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; Bị cáo có con còn nhỏ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo T trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683101090258, gắn sim số 0941524147 của bị cáo Phạm Minh T sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Vàng-Đen, mang biển số 47B1-863.70: Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột bị cáo T). Bà L cho bị cáo T mượn làm phương tiện đi lại. Sau đó, bị cáo T tự ý điều khiển xe thực hiện hành vi phạm tội thì bà L không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà L và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho bà Nguyễn Thị L nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen, số Imei: 356168094806721, dung lượng 64GB đã qua sử dụng thu giữ của anh Hoàng Công Ph: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản mà bị cáo mà bị cáo T cướp giật của chị Nguyễn Thị Ng vào ngày 26/10/2021 rồi bán cho anh Ph. Anh Ph đã mua chiếc điện thoại trên nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với anh Ph; đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Nguyễn Thị Ng nhận quản lý, sử dụng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại - Chị Nguyễn Thị Ng là đã nhận lại tài sản; Bà Nguyễn Thị L (là mẹ ruột bị cáo T) đã khắc phục, hoàn trả số tiền 2.000.000 đồng cho anh Hoàng Công Ph (là tiền do bị cáo T bán tài sản cướp giật được). Hiện nay chị Ng, anh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, chị Ng cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với 01 ốp lưng + 01 sim điện thoại do đó không đề cập xem xét, giải quyết.

[7] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án: Đối với hành vi Phạm Minh T sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố Buôn

Ma Thuật ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[1] **Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.**

[2] Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam, ngày 28/10/2021;

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, màu đen, số Imei: 357683101090258, gắn sim số 0941524147 của bị cáo Phạm Minh T sử dụng vào mục đích phạm tội;

(Các vật chứng, tài sản có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/12/2021 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuật và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuật).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuật ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn Vàng-Đen, mang biển số 47B1-863.70 cho bà Nguyễn Thị L và trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone Xs, màu đen, số Imei: 356168094806721, dung lượng 64GB đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Ng.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC